

Chủ đề: [Soạn văn 6 sách Cánh Diều](#)

## Soạn bài Khan hiếm nước ngọt - Cánh Diều

Soạn văn 6 bài *Khan hiếm nước ngọt Ngữ Văn 6 tập 2 trong bộ Cánh Diều*. Hướng dẫn trả lời chi tiết các câu hỏi trang 51-53 giúp các em hiểu rõ nội dung bài đọc thông qua các câu hỏi giữa bài, và tổng kết kiến thức với phần câu hỏi cuối bài.

### 1. Chuẩn bị - Soạn bài Khan hiếm nước ngọt sách Cánh Diều

(SGK trang 51 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều)

- Xem lại mục Chuẩn bị ở bài Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật? để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này

- Đọc trước văn bản Khan hiếm nước ngọt; liên hệ với những hiểu biết của bản thân về nước, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi sau:

+ Hằng ngày, em vẫn sử dụng nước, hãy giải thích cho mọi người rõ sự khác nhau giữa: nước, nước mặn, nước ngọt, nước sạch. Nguồn nước nhà em đang sử dụng trong sinh hoạt là loại nước nào?

+ Nếu phải trình bày trước lớp ba tác dụng của nước ngọt, em sẽ nêu những tác dụng nào?

Gợi ý:

- Nhan đề cho biết nội dung, đề tài của bài viết là sự khan hiếm nước ngọt trong cuộc sống ngày nay.

- Ở văn bản này, người viết phản đối rằng con người và muôn loài trên quả đất không bao giờ thiếu nước.

- Vấn đề bài viết nêu lên có liên quan đến cuộc sống hiện nay của chúng ta trong việc nêu rõ thực trạng nguồn nước ngọt ngày càng khan hiếm hơn. Từ đó, nâng cao ý thức bản thân trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Nước, nước mặn, nước ngọt, nước sạch khác nhau ở tính chất của chúng.

- Nước: không màu không mùi không vị
- Nước mặn: có vị mặn, chứa hàm lượng muối cao
- Nước ngọt: có xuất phát điểm là từ các cơn mưa được tạo ra do sự ngưng tụ tới hạn của hơi nước trong không khí, rơi xuống ao, hồ, sông của mặt đất cũng như trong các nguồn nước ngầm hoặc do sự tan chảy của băng hay tuyết
- Nước sạch: là nước hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn cho sức khỏe, nước trong, không màu, không mùi, không vị, không chứa vi sinh vật gây bệnh và các chất độc hại gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng.

## Soạn bài Khan hiếm nước ngọt sách Cánh Diều

- Nguồn nước nhà em đang dùng là nước sạch:

- Là nguồn nước duy trì sự sống của con người
- Dùng để tưới tiêu, duy trì sự sống của thực vật
- Thiếu nước đất đai khô cằn, không thể làm ăn sản xuất hay bất kì điều gì, động vật không thể sinh sống.

## **2. Đọc hiểu - Soạn bài Khan hiếm nước ngọt sách Cánh Diều**

### **\*Câu hỏi giữa bài**

#### **Câu 1 trang 51 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều**

Câu hỏi: Ý chính của phần mở đầu là gì? Nó liên quan với tên văn bản như thế nào?

Gợi ý:

- Ý chính của phần mở đầu là khẳng định mọi người đang nghĩ sai rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước.

- Nhan đề tên văn bản chính là nội dung chính của của nó.

#### **Câu 2 trang 52 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều**

Câu hỏi: Các câu in nghiêng ở phần 2 dùng để phản đối ý kiến nào?

Gợi ý: Các câu in nghiêng ở phần 2 dùng để phản đối ý kiến con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước và chỉ ra rằng nước mà mọi người thấy đều là nước mặn không phải nước mà con người và động vật có thể sử dụng được.

#### **Câu 3 trang 52 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều**

Câu hỏi: Chỉ ra những lí lẽ và bằng chứng trong phần 2?

Gợi ý: Những lí lẽ và bằng chứng trong phần 2:

- Bề mặt quả đất mênh mông là nước nhưng đó là nước mặn chứ không phải nhưng không phải nước ngọt, lại càng không phải là nước sạch mà con người và động vật, thực vật quanh ta có thể dùng được.

- Hầu hết trên hành tinh mà chúng ta sống là nước mặn, nước ngọt thì bị đóng băng ở Bắc Cực, Nam Cực
- Do con người khai thác bừa bãi, xả bỏ rác thải, chất độc lại cứ vô tư ngấm xuống đất, thải ra sông suối lại ngày càng khan hiếm hơn nữa.

## Soạn bài Khan hiếm nước ngọt sách Cánh Diều

- Nước có vai trò quan trọng trong sinh hoạt hằng ngày nhưng tình cảnh thiếu nước ngọt đang ngày càng gia tăng:

- Một tấn ngũ cốc phải sử dụng 1000 tấn nước, một tấn khoai tây cần từ 500-1500 tấn nước
- Để có một tấn thịt gà ít nhất cũng phải dùng tới 3500 tấn nước, còn để có một tấn thịt bò thì số nước cần sử dụng còn ghê gớm hơn 15000 đến 70000 tấn.
- Thiếu nước, đất đai sẽ khô cằn, cây cối, muôn vật không sống nổi

- Nguồn nước khan hiếm nhưng lại phân bố không đều.

- Vùng núi đá Đồng Văn, Hà Giang thiếu nước ngọt bà con còn phải đi xa vài cây số để lấy nước.

### **Câu 4 trang 53 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều**

Câu hỏi: Phần 3 có vai trò gì trong văn bản nghị luận này?

Gợi ý: Phần 3 có vai trò đưa ra phương hướng giải quyết cho vấn đề khan hiếm nước ngọt trong văn bản nghị luận này.

### **\*Câu hỏi cuối bài - Soạn bài Khan hiếm nước ngọt sách Cánh Diều**

(SGK trang 53 Ngữ Văn 6 tập 2 Cánh Diều)

**Câu 1. Văn bản Khan hiếm nước ngọt viết về vấn đề gì? Vấn đề có được nêu khái quát ở phần nào? Tên văn bản và vấn đề đặt ra trong có liên quan như thế nào?**

**Gợi ý:**

- Văn bản nói về vấn đề tình trạng khan hiếm nước ngọt trên thế giới

- Vấn đề đó được nêu khái quát ở phần 1.

- Tên văn bản chính là nội dung chính, khái quát được vấn đề đặt ra trong đó.

**Câu 2. Theo tác giả, có những lí do nào khiến nước ngọt ngày càng khan hiếm? Liệt kê ra vở các lí do theo bảng sau:**

**Gợi ý:**

Hiện tượng	Lí do
Nước ngọt ngày càng khan hiếm	Số nước ngọt không phải là vô tận và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra
	Đủ thứ rác thải, có những rác thải tiêu hủy được nhưng có những thứ hàng chục năm sau chưa chắc đã phân hủy, cả những chất độc hại cứ ngấm vô đất,

thải ra sông suối
Cuộc sống ngày càng văn minh, tiến bộ, con người ngày càng sử dụng nhiều nước hơn cho mọi nhu cầu của mình.
Nước ngọt phân bố không nhiều có nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại khan hiếm

**Câu 3. Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì và được thể hiện rõ nhất ở câu văn, đoạn văn nào? Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có làm rõ được mục đích của tác giả không?**

**Gợi ý:**

- Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là cảnh báo con người về việc nguồn nước ngọt càng ngày khan hiếm và cần thay đổi ý thức để bảo vệ nguồn nước. Điều đó được thể hiện rõ nhất ở đoạn 3.

- Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có làm rõ được mục đích của tác giả, khi mà cho người đọc thấy rõ các lí do khiến cho nguồn nước ngọt ngày các khan hiếm.

**Câu 4. Qua văn bản Khan hiếm nước ngọt, người viết thể hiện thái độ như thế nào đối với vấn đề nước ngọt?**

**Gợi ý:** Qua văn bản Khan hiếm nước ngọt, người viết thể hiện thái độ trân trọng nước ngọt, phê phán những hành động làm ô nhiễm, khan hiếm nước ngọt

**Câu 5. So với những điều em biết về nước, văn bản cho em hiểu thêm được những gì?**

**Gợi ý:** So với những điều em biết về nước, văn bản cho em hiểu thêm:

- Nguồn nước không phải vô tận.

- Số lượng nước trong sinh hoạt phục vụ con người quá lớn.

- Nguồn nước ngầm không phải lúc nào cũng khai thác được.

- Có những rác thải, chất độc mất rất lâu để phân hủy.

**Câu 6. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 8-10 dòng) về chủ đề môi trường, có sử dụng thành ngữ "nhiều như nước"**

**Gợi ý:**

*Nhiều như nước* vốn là câu thành ngữ dân gian quen thuộc khi chúng ta muốn so sánh sự vật nào đó giàu có, dồi dào. Nhưng câu thành ngữ này chỉ đúng khi so sánh với lượng nước mặn trên trái đất. Lượng nước trên đại dương khiến cho mọi người đng lầm tưởng rằng chúng ta sẽ không

## Soan bài Khan hiem nước ngọt sách Cánh Diều

bao giờ thiếu nước nhưng thực tế lượng nước ngọt mà chúng ta có thể sử dụng đang ngày một ít đi do: Sự gia tăng dân số và quá trình đô thị hóa thời gian qua đã và đang gây sức ép đến chất lượng nước trong các lưu vực sông. Nguồn nước bị ô nhiễm đang là nguyên nhân chính khiến cho nước trong hệ thống thủy lợi không thể quay vòng, tái sử dụng. Ô nhiễm môi trường nước đã và đang gây ra những thiệt hại kinh tế cho sản xuất nông nghiệp và khai thác, nuôi trồng thủy sản. Gia tăng nhu cầu sử dụng nguồn nước, cùng vấn đề ô nhiễm nguồn nước làm phát sinh các mâu thuẫn, xung đột trong xã hội. Chính vì thế bảo vệ nguồn nước chính là trách nhiệm của chính cũng ta, của toàn hành tinh này.

~/~

Hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp với toàn bộ tài liệu hướng dẫn *soan bài Khan hiem nước ngọt* trang 51 Ngữ Văn 6 tập 2 sách Cánh Diều mà Đọc tài liệu đã tổng hợp trên đây. Chúc các em học tốt!